

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9

NĂM HỌC: 2020 - 2021

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
1	9A2	Nguyễn Trần Thiên An	
2	9A3	Phạm Hoàn Hương An	
3	9A7	Ngô Vũ An	
4	9A5	Phạm Hoàng Ân	
5	9A4	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	
6	9A1	Phạm Trần Minh Anh	
7	9A4	Đinh Phương Anh	
8	9A3	Trần Nam Anh	
9	9A3	Huỳnh Trâm Anh	
10	9A4	Tô Thụy Trúc Anh	
11	9A2	Nguyễn Ngọc Phương Anh	
12	9A3	Nguyễn Ngọc Vân Anh	
13	9A5	Nguyễn Bảo Loan Anh	
14	9A6	Dương Quốc Anh	
15	9A7	Đặng Quốc Kỳ Anh	
16	9A7	Nguyễn Phan Mỹ Anh	
17	9A7	Tiêu Ngọc Mỹ Anh	
18	9A9	Nguyễn Phương Anh	
19	9A1	Trần Ngọc Ánh	
20	9A6	Nguyễn Ngọc Ánh	
21	9A2	Diệp Hoàng Bách	
22	9A2	Trần Đình Nam Bách	
23	9A1	Lương Quốc Bảo	
24	9A1	Đỗ Gia Bảo	
25	9A1	Nguyễn Gia Bảo	
26	9A2	Nguyễn Thế Bảo	
27		Thạch Thiên Bảo	
28	9A9	Vũ Gia Bảo	
29	9A2	Từ Đoàn Minh Châu	
30	9A1	Nguyễn Huỳnh Ngọc Châu	
31	9A3	Nguyễn Ngọc Minh Châu	
32	9A8	Lê Đình Bảo Châu	
33	9A6	Nguyễn Ngọc Linh Chi	
34	9A9	Phạm Tấn Chương	
35	9A3	Võ Phi Phú Cường	
36	9A1	Phạm Lê Thiên Dẫn	
37	9A6	Nguyễn Phúc Xuân Đan	
38	9A7	Trần Võ Đan	
39	9A2	Cái Khoa Đăng	
40	9A2	Trần Đình Danh	

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
41	9A5	Nguyễn Thành Đạt	
42	9A7	Nguyễn Xuân Phát Đạt	
43	9A6	Hồ Viễn Đình	
44	9A7	Nguyễn Vũ Gia Đức	
45	9A6	Đặng Tiến Dũng	
46	9A2	Vũ Thiên Dương	
47	9A7	Ngô Hải Dương	
48	9A1	Quách Nguyễn Quang Duy	
49	9A3	Nguyễn Anh Duy	
50	9A4	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	
51	9A1	Trần Mai Duyên	
52	9A5	Quách Thanh Duyên	
53	9A8	Thái Hoàng Gia	
54	9A3	Nguyễn Thanh Hà	
55	9A1	Nguyễn Khánh Hà	
56	9A5	Nguyễn Ngọc Khánh Hạ	
57	9A9	Sitisgoli Hah	
58	9A6	Quan Việt Hải	
59	9A4	Huỳnh Nguyễn Trúc Hân	
60	9A1	Phan Huỳnh Gia Hân	
61	9A2	Quách Ngọc Bảo Hân	
62	9A2	Đỗ Bảo Hân	
63	9A4	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	
64	9A2	Lê Hồ Mỹ Hân	
65	9A2	Mai Ngọc Gia Hân	
66	9A7	Trần Tú Hân	
67	9A9	Đặng Nhật Hân	
68	9A8	Hồ Hồng Hân	
69	9A3	Đỗ Thanh Hằng	
70	9A6	Trần Minh Hằng	
71	9A4	Nguyễn Phúc Hậu	
72	9A6	Nguyễn Quang Hiến	
73	9A1	Trần Hoàng Hiếu	
74	9A3	Trần Trung Hiếu	
75	9A7	Hoàng Gia Hiếu	
76	9A9	Dương Thanh Hiếu	
77	9A8	Nguyễn Thị Thu Hiếu	
78	9A4	Lý Thục Hoa	
79	9A9	Huỳnh Nhật Hoà	
80	9A5	Trần Thái Hòa	
81	9A1	Nguyễn Văn Hoàng	
82	9A6	Trần Chu Huy Hoàng	
83	9A3	Nguyễn Mạnh Hùng	
84	9A6	Bùi Quỳnh Hương	
85	9A9	Nguyễn Dương Quỳnh Hương	
86	9A3	Ngô Hoàng Gia Huy	

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
87	9A3	Trương Huỳnh Gia Huy	
88	9A4	Lý Gia Huy	
89	9A3	Trần Hoàng Thanh Huy	
90	9A4	Võ Thanh Nhật Huy	
91	9A4	Đặng Hoàng Minh Huy	
92	9A4	Thái Quang Huy	
93	9A4	Nguyễn Minh Huy	
94	9A5	Nguyễn Nhật Huy	
95	9A5	Nguyễn Đức Huy	
96	9A5	Trần Gia Huy	
97	9A6	Phan Gia Huy	
98	9A6	Trần Gia Huy	
99	9A6	Phạm Bửu Huy	
100	9A7	Nguyễn Tấn Huy	
101	9A8	Đinh Phúc Huy	
102	9A8	Lê Nhựt Huy	
103	9A9	Ngô Quang Huy	
104	9A2	Đỗ Khải Huyền	
105	9A8	Huỳnh Việt Khải	
106	9A4	Nguyễn Hữu Khang	
107	9A3	Phạm Ngọc Gia Khang	
108	9A4	Trần Hữu Khang	
109	9A5	Đào Việt Khang	
110	9A9	Nguyễn Ái Khang	
111	9A7	Nguyễn Hoàng Minh Khanh	
112	9A7	Nguyễn Lý Xuân Khanh	
113	9A1	Võ Đăng Khoa	
114	9A1	Bùi Vũ Anh Khoa	
115	9A1	Nguyễn Đăng Anh Khoa	
116	9A2	Trần Đỗ Đăng Khoa	
117	9A4	Đỗ Hoàng Anh Khoa	
118	9A5	Nguyễn Đăng Khoa	
119	9A6	Trần Nguyễn Anh Khoa	
120	9A7	Nguyễn Anh Khoa	
121	9A7	Vưu Bảo Khoa	
122	9A9	Trương Vũ Anh Khoa	
123	9A3	Nguyễn Minh Khôi	
124	9A4	Trần Anh Khôi	
125	9A7	Phạm Hồ Anh Khôi	
126	9A3	Vũ Nguyễn Minh Khuê	
127	9A1	Nguyễn Hoàng Khương	
128	9A5	Nguyễn Hoàng Khương	
129	9A2	Lê Minh Kiệt	
130	9A5	Huỳnh Trang Tuấn Kiệt	
131	9A8	Lu Tuấn Kiệt	
132	9A9	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
133	9A2	Nguyễn Thanh Ngọc	Kim
134	9A5	Ngô Thiên	Kim
135	9A6	Trần Phạm Mỹ	Kỳ
136	9A6	Nguyễn Phúc Vĩ	Kỳ
137	9A5	Nguyễn Du	Lam
138	9A3	Trương Tú	Liên
139	9A4	Đào Mỹ	Linh
140	9A1	Phạm Nguyễn Bảo	Linh
141	9A2	Quách Hồng	Linh
142	9A3	Hồ Ánh	Linh
143	9A5	Huỳnh Ngọc	Linh
144	9A8	Nguyễn Gia	Linh
145	9A3	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh
146	9A8	Lương Trí	Lợi
147	9A1	Phan Gia	Long
148	9A2	Nguyễn Lê Hoàng	Long
149	9A9	Nguyễn Trương Hoàng	Long
150	9A2	Nguyễn Thành	Luân
151	9A3	Mai Thế Đức	Lương
152	9A1	Trần Khải	Minh
153	9A3	Phạm Ngọc Quang	Minh
154	9A3	Lê Hoàng Nhựt	Minh
155	9A4	Phạm Quang	Minh
156	9A5	Mai Phong	Minh
157	9A5	Phạm Khôi	Minh
158	9A6	Phan Thanh Hồng	Minh
159	9A6	Bùi Đức	Minh
160	9A7	Trương Ngọc Ánh	Minh
161	9A7	Lê	Minh
162	9A4	Nguyễn Trần Thảo	My
163	9A3	Đỗ Minh	Nga
164	9A7	Đài Ngọc Bích	Nga
165	9A4	Châu Lê Thuý	Ngân
166	9A2	Lương Thanh	Ngân
167	9A5	Nguyễn Lê	Ngân
168	9A6	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân
169	9A7	Lê Kim	Ngân
170	9A8	Trần Thảo Thu	Ngân
171	9A9	Hà Kim	Ngân
172		Dương Bảo	Nghi
173	9A7	Bành Tâm	Nghi
174	9A8	Huỳnh Thanh	Nghi
175	9A9	Vũ Phạm Phương	Nghi
176	9A1	Đỗ Như	Ngọc
177	9A3	Vĩnh Công Huyền Tôn Nữ Bích	Ngọc
178	9A1	Nguyễn Bảo	Ngọc

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
179	9A3	Nguyễn Phạm Thúy Ngọc	
180	9A5	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	
181	9A6	Phan Bảo Ngọc	
182	9A7	Hoàng Bảo Ngọc	
183	9A1	Trần Khôi Nguyên	
184	9A1	Lê Bùi Hoàng Nguyên	
185	9A6	Trần Đình Nam Nguyên	
186	9A9	Quách Thảo Nguyên	
187	9A9	Lê Phước Nguyên	
188	9A1	Nguyễn Cao Tòng Nhân	
189	9A7	Phan Thành Nhân	
190	9A1	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	
191	9A1	Đặng Thanh Nhi	
192	9A3	Bang Ái Nhi	
193	9A8	Phan Thị Bích Nhi	
194	9A7	Trần Ngọc An Nhiên	
195	9A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	
196	9A3	Trịnh Lê Tố Như	
197	9A4	Huỳnh Thị Bích Như	
198	9A2	Nguyễn Thị Huỳnh Như	
199	9A6	Nguyễn Tường Ngọc Như	
200	9A7	Lê Khánh Như	
201	9A7	Nguyễn Phan Quỳnh Như	
202	9A6	Chu Đức Minh Nhựt	
203	9A9	Nguyễn Quang Nhựt	
204	9A2	Nguyễn Lê Tân Phát	
205	9A2	Đinh Tấn Phát	
206	9A3	Trần Văn Phát	
207	9A8	Lê Trần Hoàng Phong	
208	9A2	Trần Đặng Thiên Phúc	
209	9A4	Cao Nguyễn Trọng Phúc	
210	9A5	Nguyễn Thiện Phúc	
211	9A7	Võ Hoàng Phúc	
212	9A8	Lý Bá Phúc	
213	9A9	Nguyễn Phạm Ngọc Phước	
214	9A2	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	
215	9A5	Trịnh Hoàng Nam Phương	
216	9A7	Hoa Thị Kim Phương	
217		Đinh Thái Phương	
218	9A2	Nguyễn Thị Cát Phương	
219	9A9	Nguyễn Trung Quân	
220	9A5	Huỳnh Nguyễn Ngọc Quang	
221	9A8	Lợi Kim Quang	
222	9A5	Phan Thục Quyên	
223	9A3	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	
224	9A7	Umar Sharaz	

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
225	9A2	Đặng Thái Sơn	
226	9A3	Nguyễn Hữu Giang Sơn	
227	9A4	Kelly Tạ	
228	9A3	Đoàn Khai Tâm	
229	9A7	Lê Công Tâm	
230	9A9	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	
231	9A5	Lê Lương Hồng Thẩm	
232	9A1	Nguyễn Ngọc Hồng Thanh	
233	9A6	Vũ Ngọc Kim Thanh	
234	9A8	Nguyễn Chí Thanh	
235	9A4	Phan Chí Thành	
236	9A2	Nguyễn Lê Phương Thảo	
237	9A1	Đỗ Phương Thảo	
238	9A4	Tôn Hoàng Xuân Thảo	
239	9A8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
240	9A8	Nguyễn Thị Phương Thảo	
241	9A8	Phạm Thanh Thế	
242	9A4	Mai Ngọc Thanh Thiên	
243	9A4	Nguyễn Tiên Thiện	
244	9A9	Ngô Minh Thiện	
245	9A5	Võ Nguyễn Phúc Thịnh	
246	9A6	Lại Quang Thịnh	
247	9A8	Thái Đặng Hoàng Thịnh	
248		Lê Vũ Hoàng Thịnh	
249	9A7	Nguyễn Hữu Anh Thơ	
250	9A9	Phạm Lê Hoàng Thông	
251	9A5	Phạm Đoàn Minh Thư	
252	9A6	Nguyễn Minh Thư	
253	9A9	Hà Phúc Thuận	
254	9A7	Vũ Tấn Thúc	
255	9A9	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thùy	
256	9A3	Phạm Lê Nhã Thuyết	
257	9A6	Huỳnh Lê Mỹ Tiên	
258	9A8	Vũ Mạnh Tiến	
259	9A1	Nguyễn Mạnh Toàn	
260	9A8	Huỳnh Nguyễn Phước Toàn	
261	9A9	Nguyễn Thanh Trà	
262	9A3	Đào Nguyễn Quỳnh Trâm	
263	9A9	Lê Đình Bảo Trâm	
264	9A4	Phạm Dương Ngọc Trân	
265	9A2	Lê Vương Bảo Trân	
266	9A4	Hoàng Thị Quế Trân	
267	9A1	Lê Nguyễn Bảo Trân	
268	9A1	Lê Ngọc Bảo Trân	
269		Tiêu Ngọc Bảo Trân	
270	9A5	Nguyễn Bảo Trân	

STT	Lớp mới	Họ và Tên	Ghi chú
271	9A6	Lương Ngọc Bảo	Trân
272	9A8	Đặng Lê Ngọc	Trân
273	9A1	Đào Quỳnh Thu	Trang
274	9A3	Trần Thu	Trang
275	9A7	Nguyễn Thùy Đoan	Trang
276	9A8	Trần Hoàng	Trang
277	9A2	Nguyễn Minh	Trí
278	9A3	Nguyễn Đình	Trí
279		Đỗ Cao Minh	Trí
280	9A4	Nguyễn Vũ Toàn	Trí
281	9A6	Lê Hữu	Trí
282	9A9	Lê Nguyễn Gia	Trí
283	9A8	Lê Thị Tuyết	Trình
284	9A7	Hồ Thanh	Trúc
285	9A7	Nguyễn Đức	Trung
286	9A8	Lê Minh	Trung
287	9A1	Đặng Nguyễn Anh	Tú
288	9A5	Phạm Ngọc Minh	Tú
289	9A8	Đàm Thanh	Tú
290	9A4	Vì Sơn	Tự
291	9A2	Lê Nguyễn Thanh	Tuấn
292	9A9	Lê Anh	Tuấn
293	9A9	Trần Thanh	Tùng
294	9A2	Lê Minh Cát	Tường
295	9A3	Ngô Ngọc Cát	Tường
296	9A6	Hồ Gia	Tường
297	9A8	Chung Tuyết	Tường
298	9A8	Nguyễn Minh	Tường
299	9A4	Trần Huỳnh Minh	Tuyền
300	9A4	Nguyễn Thị Thu	Tuyền
301	9A8	Nguyễn Kim	Tuyền
302	9A4	Kiều Thị Phương	Uyên
303	9A5	Nguyễn Bình Phương	Uyên
304	9A9	Võ Hoàng Phương	Uyên
305	9A4	Trần Thùy	Vân
306	9A8	Huỳnh Hoàng Thanh	Vân
307	9A5	Phan Lê	Vĩ
308	9A1	Phan Lý Thế	Vinh
309	9A7	Trần Uy	Vũ
310		Nguyễn Hồng	Vũ
311	9A1	Bùi Lê	Vy
312	9A2	Đoàn Bùi Tường	Vy
313	9A1	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy
314	9A5	Nguyễn Ngọc Tường	Vy
315	9A6	Đặng Ngọc Phương	Vy
316	9A6	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy

STT	Lớp mới	Họ và	Tên	Ghi chú
317		Nguyễn Thuý	Vy	
318	9A7	Nguyễn Trần Trí	Vỹ	
319	9A5	Vũ Thị Diễm	Xuân	
320	9A2	Lê Ngọc Như	Ý	
321	9A6	Lê Như	Ý	
322		Nguyễn Hoàng Hải	Yến	